TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **110/**2020/QĐST- HNGĐ

Quỳ Hợp, ngày 10 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Trịnh Công S,** sinh năm: 1982.

Trú tại: Số M, đường T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Chị Trần Thị H**, sinh năm: 1983.

Trú tại: Khối H, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Công S và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Công S và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh Công S và chị Trần Thị H thỏa thuận giao con chung Trịnh Tuấn A, sinh ngày 06/3/2011 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh Công S cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Trần Thị H số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trịnh Công S và chị Trần Thị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trịnh Công S và chị Trần Thị H thỏa thuận anh S chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản tiền án phí này được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh S đã nộp theo biên lai thu số 0001685, ngày 11 tháng 6 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Kể từ thời điểm chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, anh Trịnh Công S còn phải phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Quỳ Hợp.
- Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.
- UBND thị trấn Q, huyện Q, NA.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn